

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KIÊN GIANG

Hoàng Thị Cảnh
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Tóm tắt: Chuyển đổi số cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Đảng ta xác định là một trong những động lực quan trọng của phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Với lĩnh vực giáo dục, chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở các trường đại học hay các bậc phổ thông mà cả đến bậc giáo dục Mầm non. Hiện nay, công tác triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em được nhiều cơ sở giáo dục Mầm non áp dụng hiệu quả đã đặt ra yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở đào tạo giáo viên Mầm non. Bài viết khảo sát giảng viên, sinh viên và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Từ khóa: Chuyển đổi số, giáo dục đào tạo, giáo viên Mầm non.

SOLUTIONS TO PROMOTE DIGITAL TRANSFORMATION IN PRESCHOOL TEACHER EDUCATION AT KIEN GIANG TEACHER TRAINING COLLEGE

Abstract: Digital transformation, along with science, technology, and innovation, has been identified by the Party as one of the key drivers of national development in the new era. In the field of education, digital transformation extends beyond universities and secondary schools to include preschool education. Currently, the effective implementation of digital transformation and the application of technology in the care, nurturing, and education of children by many preschools has created an essential requirement for preschool teacher training institutions. This article surveys lecturers and students and proposes several solutions to promote digital transformation in preschool teacher training at Kien Giang College of Education.

Keywords: Digital transformation, education and training, preschool teachers.

Nhận bài: 15/11/2025

Phản biện: 19/12/2025

Duyệt đăng: 22/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số đã và đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến 2030”, theo đó chuyển đổi số trong giáo dục nhằm “thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”. Trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức, phương pháp dạy học, quy trình, ngành nghề và quản lý quá trình giáo dục – đào tạo.

Đối với Giáo dục Mầm non, đào tạo đội ngũ giáo viên có năng lực số là một trong những yêu cầu then chốt để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong thời đại mới. Giáo viên Mầm non thời đại số cần có khả năng sử dụng công nghệ để thiết kế hoạt động, xây dựng môi trường giáo dục, giao tiếp với phụ huynh và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Vì vậy, cơ sở đào tạo phải đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp, học liệu và mô hình quản lý.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chuyển đổi số và chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non

2.1.1. Khái niệm chuyển đổi số

Có nhiều cách hiểu khác nhau về chuyển đổi số, nhưng về bản chất, chuyển đổi số là việc sử dụng hệ thống dữ liệu và công nghệ số để tạo ra những biến đổi sâu sắc và toàn diện phương thức sống, phương thức làm việc, phương thức sản xuất. Nói cách khác, chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách ứng dụng các công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing),... và các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc của các chủ thể trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội.

Chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo là việc áp dụng công nghệ số để cải tiến quy trình giảng dạy, học tập, quản lý và đánh giá. Việc này giúp tạo ra môi trường giáo dục linh hoạt, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi trong môi trường số, cá nhân hóa việc học tập, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Trong đào tạo giáo viên Mầm non, chuyển đổi số giúp sinh viên tiếp cận công nghệ phù hợp với đặc thù lứa tuổi mầm non, từ đó hình thành năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo và hiệu quả.

2.1.2. Đặc trưng về chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non

Đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có nhiều điểm khác biệt so với các ngành sư phạm khác, bởi giáo viên Mầm non không chỉ thực hiện nhiệm vụ giáo dục mà còn đảm nhiệm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối tượng giáo dục là trẻ mầm non có tâm sinh lý thay đổi nhanh chóng, khả năng chú ý còn hạn chế, tư duy mang tính trực quan, cảm xúc mạnh. Quá trình đào tạo phải giúp sinh viên thực hành thường xuyên việc tổ chức hoạt động giáo dục; kể chuyện, hát múa, tạo hình, âm nhạc; kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống; kỹ năng quan sát và đánh giá trẻ. Với đặc thù về tính trực quan, sinh động, hấp dẫn trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ đòi hỏi sinh viên phải được đào tạo kỹ năng: sử dụng phương tiện dạy học trực quan; thiết kế môi trường giáo dục; xây dựng trò chơi, câu chuyện, tình huống mang tính đặc thù.

Chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non cần cân bằng giữa ứng dụng công nghệ và thực hành trực tiếp, phải tạo ra những thay đổi quan trọng trong cách thức đào tạo, đánh giá và rèn luyện kỹ năng nghề của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, việc chuyển đổi số trong quá trình đào tạo thể hiện qua các đặc trưng sau:

Một là, tăng khả năng tiếp cận học liệu và tri thức hiện đại cho sinh viên. Kho học liệu số (video, mô phỏng, bài giảng điện tử, thư viện tài nguyên mở) giúp sinh viên học mọi lúc, mọi nơi; tiếp cận nhanh các phương pháp giáo dục tiên tiến; nâng cao hiểu biết về xu thế giáo dục Mầm non hiện đại. Đặc biệt, các mô phỏng 3D, video minh họa giúp sinh viên hình dung rõ hơn quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ.

Hai là, phát triển kỹ năng nghề qua công cụ số. Công nghệ cho phép sinh viên thiết kế bài giảng điện tử (powerpoint, video, hoạt động số); luyện tập kể chuyện, hát múa bằng công cụ thu âm, dựng video; mô phỏng tình huống sư phạm qua phần mềm, video tình huống. Điều này giúp sinh viên luyện tập nhiều lần mà không phụ thuộc hoàn toàn vào lớp học thực tế.

Ba là, tối ưu hóa quá trình thực hành và thực tập của sinh viên. Các nền tảng quản lý học tập (LMS) và công cụ số giúp theo dõi tiến trình thực tập; nộp bài, nộp video tổ chức hoạt động theo yêu cầu; giảng viên phản hồi trực tiếp qua bình luận, đánh giá số. Nhờ vậy, sinh viên được hỗ trợ cá nhân hóa hơn trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ.

Bốn là, nâng cao năng lực số cho sinh viên là

yêu cầu thiết yếu của nghề. Bởi giáo viên Mầm non hiện đại cần biết ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động; sử dụng phần mềm quản lý trẻ; giao tiếp với phụ huynh qua các nền tảng số; thiết kế trò chơi, học liệu số cho trẻ. Việc rèn luyện năng lực số ngay từ khi còn học giúp sinh viên thích ứng tốt với môi trường giáo dục 4.0.

Năm là, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Chuyển đổi số tạo điều kiện để áp dụng dạy học kết hợp (blended learning); dạy học qua dự án (project-based learning); đánh giá qua sản phẩm số; sử dụng câu hỏi trắc nghiệm, phản hồi tự động. Nhờ đó, sinh viên được tiếp cận phương pháp học tập chủ động, sáng tạo.

Sáu là, tăng cường kết nối giữa nhà trường – cơ sở thực hành – sinh viên. Các nền tảng số giúp liên kết giữa trường sư phạm và các trường mầm non; Sinh viên nhận hướng dẫn từ giảng viên và giáo viên hướng dẫn thực tập cùng lúc; Cập nhật thông tin lớp học, hồ sơ đánh giá, báo cáo thực tập nhanh chóng; Tăng cường hiệu quả quản lý đào tạo và cập nhật nội dung học tập; Tạo điều kiện học tập linh hoạt cả trong thời gian học tập ở trường và thực tập ở cơ sở giáo dục Mầm non.

Bảy là, vấn đề an toàn thông tin và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Như việc quay video trẻ, lưu trữ hình ảnh, chia sẻ tài liệu dạy trẻ cần tuân thủ quy định bảo mật thông tin. Sinh viên thiếu kinh nghiệm dễ vi phạm quyền riêng tư khi sử dụng dữ liệu số (ví dụ đăng video trẻ lên mạng xã hội).

Tám là, đặc thù ngành mầm non khó thay thế hoàn toàn bằng công nghệ. Nhiều kỹ năng nghề quan trọng như giao tiếp với trẻ, xử lý tình huống, quan sát – đánh giá trẻ, tổ chức hoạt động vận động... không thể học hiệu quả chỉ qua môi trường số. Dạy học trực tuyến hoặc mô phỏng chỉ hỗ trợ, không thể thay thế hoàn toàn thực hành tại các trường Mầm non. Điều này tạo ra giới hạn trong mức độ áp dụng chuyển đổi số so với các ngành khác.

2.2. Thực trạng chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non ở trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Nhằm hiện thực hóa nghị quyết của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số với sự nghiệp giáo dục đào tạo, trong những năm gần đây Nhà trường đã đẩy mạnh các hoạt động nhằm từng bước tạo ra sự thay đổi nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên của trường về chuyển đổi số. Trường cũng đã cập nhật chương trình đào tạo, từng bước

thực hiện số hóa trong quá trình quản lý cũng như quá trình giảng dạy đào tạo tại trường, cụ thể như: thực hiện chữ ký số và quy trình luân chuyển công văn, giấy tờ điện tử, phần mềm quản lý đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ, quy trình hỗ trợ tư vấn, lấy ý kiến phản hồi của người học. Các phương pháp dạy học mới được áp dụng, việc sử dụng công nghệ hỗ trợ cho giảng dạy ngày càng trở nên phổ biến, một số giảng viên của trường đã xây dựng được bài giảng E-learning, giảng dạy các lớp học online qua Google Classroom, Microsoft Teams hoặc thông qua ứng dụng Zoom, giảng viên cũng đã tổ chức cho sinh viên ôn tập hoặc làm bài kiểm tra trực tuyến... Tuy nhiên, trình độ sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy

và học của không ít cán bộ, giảng viên và sinh viên còn hạn chế. Còn rào cản trong nhận thức về chuyển đổi số, tài nguyên số của trường còn hạn chế, cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin chưa đảm bảo để thực hiện giảng dạy trực tuyến có hiệu quả và phát huy năng lực người học. Trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, việc mã hóa, số hóa dữ liệu còn chậm, phần mềm quản lý đào tạo chưa thông suốt, chưa được cập nhật theo hướng hiện đại, chưa có thư viện điện tử, chưa có kho học liệu số.

2.2.1. Kết quả khảo sát giảng viên

Với mục tiêu đánh giá mức độ sẵn sàng và ứng dụng công nghệ trong dạy học, tác giả tiến hành khảo sát 50 giảng viên, kết quả thu được như sau:

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ (%)
Giảng viên tự đánh giá có kỹ năng CNTT mức khá – tốt	72%
Giảng viên đã từng xây dựng bài giảng e-learning	48%
Thường xuyên sử dụng Quizizz, ClassPoint, Google Form	64%
Chưa được tập huấn bài bản về công nghệ giáo dục	32%
Gặp khó khăn do thiếu thiết bị hoặc phòng học phù hợp	56%

Kết quả cho thấy 72% giảng viên tự đánh giá có kỹ năng CNTT ở mức khá – tốt, chứng tỏ đội ngũ giảng viên có nền tảng công nghệ tương đối vững. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai chuyển đổi số. Tuy nhiên, chỉ 48% giảng viên đã từng xây dựng bài giảng E-learning, cho thấy sự chênh lệch giữa khả năng sử dụng công cụ và khả năng sáng tạo nội dung số. Điều này phản ánh hai vấn đề: (1) Năng lực số của giảng viên chưa đồng đều. (2) Nhà trường chưa có cơ chế bắt buộc hoặc chưa hỗ trợ đủ về thời gian, kỹ thuật, học liệu để giảng viên phát triển bài giảng số. Thêm vào đó, 56% giảng viên cho rằng trang thiết bị, phòng học chưa đáp ứng nhu

cầu triển khai dạy học số hóa, điều này khẳng định vai trò then chốt của đầu tư hạ tầng trong giai đoạn hiện nay. Dù có sự sẵn sàng về năng lực, giảng viên vẫn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ khi điều kiện vật chất chưa đầy đủ. Nhìn chung, số liệu cho thấy đội ngũ giảng viên tại Trường có ý thức đổi mới khá tốt, nhưng cần được hỗ trợ nhiều hơn để phát huy tối đa tiềm năng.

2.2.2. Kết quả khảo sát sinh viên

Với mục tiêu đánh giá năng lực số và mức độ ứng dụng công nghệ trong học tập, tiến hành khảo sát 120 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, kết quả thu được như sau:

Tiêu chí khảo sát	Tỷ lệ (%)
Sử dụng thành thạo công cụ tin học cơ bản (Word, PowerPoint)	85%
Biết thiết kế giáo án điện tử	62,5%
Có thể thiết kế trò chơi tương tác	58,3%
Sử dụng LMS thường xuyên	71,7%
Mong muốn được học thêm về công nghệ ứng dụng mầm non	92,5%

Từ kết quả trên cho thấy 85% sinh viên thành thạo tin học cơ bản, phản ánh mức độ sẵn sàng cao trong việc tiếp nhận học tập số. Tuy nhiên, năng lực ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực chuyên môn lại hạn chế: chỉ 62,5% biết thiết kế giáo án điện tử và 58,5% biết thiết kế trò chơi tương tác. Điều

này cho thấy: (1) Kỹ năng số nền tảng (digital literacy) của sinh viên khá tốt nhưng kỹ năng số chuyên môn (professional digital competence) còn thấp; Sinh viên chưa được tiếp cận đầy đủ các học phần hoặc dự án liên quan đến công nghệ ứng dụng trong Giáo dục Mầm non. Ngoài ra, 92,5%

sinh viên bày tỏ mong muốn được học thêm các học phần liên quan đến công nghệ. Điều này cho thấy nhu cầu tự thân của sinh viên rất lớn, nhưng chương trình đào tạo hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ. Đây là tín hiệu quan trọng để nhà trường xem xét bổ sung học phần “Chuyển đổi số” vào trong chương trình đào tạo chính khóa. Sinh viên có nền tảng tốt nhưng kỹ năng công nghệ chuyên sâu còn hạn chế, đặc biệt trong xây dựng học liệu số cho trẻ.

2.3. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và năng lực số cho giảng viên. Chuyển đổi số trước hết là chuyển đổi về nhận thức. Từ nhận thức đúng đắn sẽ có những chiến lược phù hợp trong quản lý; trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và cách thức triển khai cũng như các yếu tố khác tác động đến quá trình chuyển đổi số. Tổ chức các khóa bồi dưỡng bài bản về công nghệ thông tin trong giáo dục, thiết kế bài giảng số và kỹ năng sử dụng các công cụ dạy học trực tuyến. Khuyến khích giảng viên tham gia thiết kế nội dung số và chia sẻ kinh nghiệm. Xây dựng lộ trình đào tạo kỹ năng số cho giảng viên, bao gồm các chứng chỉ kỹ năng số chuẩn quốc gia. Tăng cường liên kết với các cơ sở mầm non trong chuyển đổi số. Tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm giữa giảng viên – sinh viên – giáo viên Mầm non để cập nhật công nghệ mới.

Thứ hai, xây dựng hạ tầng công nghệ và học liệu số. Nền tảng cơ bản của chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo là phải dựa vào cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đường lối, chủ trương, chính sách và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và sinh viên. Để triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, Nhà trường cần chú trọng nâng cấp hệ thống wifi, server, phòng máy tính, phòng học thông minh. Xây dựng kho học liệu số chuyên ngành Giáo dục Mầm non như video tình huống sư phạm, bài giảng e-learning, thư viện điện tử, mô phỏng các hoạt động giáo dục Mầm non. Ứng dụng AI, AR/VR trong mô phỏng hoạt động trong lớp mầm non, tạo môi trường trải nghiệm ảo (cho các học phần: tạo hình, âm nhạc, phương pháp tổ chức hoạt động). Đầu tư hệ thống Internet ổn định, trang bị phòng học thông minh, máy tính,

thiết bị trình chiếu hiện đại. Xây dựng nền tảng học tập trực tuyến (LMS) giúp quản lý học liệu số và theo dõi tiến trình đào tạo. Số hóa giáo trình, bài giảng, bài tập, video minh họa thực hành chăm sóc – giáo dục trẻ.

Thứ ba, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng số hóa. Đưa nội dung chuyển đổi số thành học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Áp dụng mô hình đào tạo kết hợp (blended learning) giữa trực tiếp và trực tuyến để tăng tính linh hoạt và hiệu quả. Ứng dụng lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), micro-learning, học theo dự án dựa trên nền tảng số. Sử dụng các công cụ đánh giá số Kahoot, Quizizz, Google Classroom, Microsoft Teams vào đánh giá thường xuyên, định kỳ, kết thúc học phần theo nội dung phù hợp. Ứng dụng mô phỏng số và các công cụ thực tế ảo (VR/AR) để hỗ trợ thực hành kỹ năng sư phạm trong môi trường an toàn và kiểm soát. Ngoài ra, giảng viên cần liên tục cập nhật công nghệ mới, phần mềm mới – điều không phải ai cũng có thời gian và điều kiện đáp ứng. Đánh giá sản phẩm video hoặc bài giảng điện tử chỉ phản ánh một phần năng lực của sinh viên. Năng lực thực hiện hoạt động trên lớp, làm việc với trẻ và phối hợp với phụ huynh vẫn cần đánh giá trực tiếp. Việc kết hợp đánh giá trực tuyến và trực tiếp đòi hỏi phương pháp mới và công cụ phù hợp cần có sự chuẩn hóa.

Thứ tư, đẩy mạnh số hóa công tác quản lý đào tạo. Cần hoàn thiện hệ thống các phần mềm quản lý văn bản liên thông, quản lý chương trình đào tạo, quản lý đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Áp dụng phần mềm quản lý thực tập mầm non; kết nối trực tuyến với các trường thực tập. Số hóa hồ sơ sinh viên, tiến trình học tập và đánh giá rèn luyện. Tự động hóa quy trình cấp chứng chỉ, xác thực hồ sơ điện tử. Tích hợp chữ ký số, xác thực số trong cấp chứng chỉ. Hiện tại hệ thống quản lý đào tạo đã có nhưng mảng thực tập còn thủ công; cần bổ sung nền tảng điện tử và kết nối với các trường Mầm non trong tỉnh.

Thứ năm, khuyến khích sáng tạo và sản phẩm số của sinh viên. Khuyến khích sinh viên sử dụng công cụ số để soạn giáo án điện tử, thiết kế trò chơi tương tác, sản xuất video hoạt động. Nhà trường, khoa chuyên môn cần tổ chức các

cuộc thi về ứng dụng công nghệ trong giáo dục Mầm non như: thiết kế giáo án điện tử, video hoạt động giáo dục, trò chơi số cho trẻ mầm non. Thành lập câu lạc bộ về nghiên cứu – ứng dụng công nghệ trong giáo dục Mầm non. Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp giáo dục số về nội dung học liệu, kênh youtube giáo dục mầm non, bộ công cụ tương tác cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong đào tạo giáo viên Mầm non là một tiến trình quan trọng và cần thiết để

nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non trong thời đại số. Mặc dù còn nhiều thách thức về hạ tầng, học liệu và năng lực số, nhưng với sự quan tâm từ các cơ quan quản lý, sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên và việc triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số giúp nâng cao chất lượng đào tạo, tạo môi trường học tập hiện đại, phát huy năng lực sáng tạo và năng lực số của sinh viên góp phần hình thành đội ngũ giáo viên Mầm non có năng lực toàn diện, phù hợp với yêu cầu phát triển của giáo dục hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Thủ tướng Chính phủ (25/01/2022), Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.